**TUẦN 14**

**BÀI 39: LÍT ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS sử dụng được chai 1 lít hoặc ca 1 lít để đong đo nước; Biết lít là đơn vị đo dung tích.

- Đọc, viết được tên gọi và kí hiệu của lít; Thực hiện được phép cộng, trừ các số kèm theo đơn vị lít.

**II. Đồ dùng dạy học**

**-** Ca 1 lít, chai 1 lít, cốc, can 3 lít và một số chai nhỏ hơn 1 lít.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*HĐ1: Khởi động**  - Hát và vận động  - Giới thiệu bài  \***HĐ2: Khám phá**  **a. Quan sát và trả lời**  - Đồ vật nào chứ được nhiều nước nhất?  **b. Giới thiệu ca 1 lít. Đơn vị lít**  - Giới thiệu ca 1 lít. Lít viết tắt là *l*  - Rót nước vào đầy ca, ta được 1 *l* nước.  - Giới thiệu các số kèm theo đơn vị đo lít: 1 *l*, 5 *l*, 4 *l.*  **\* HĐ3: Thực hành, luyện tập:**  **Bài 1:**  **a. Mỗi bình sau chứa bao nhiêu lít nước?**  b. Thực hành rót nước từ can vào đầy 3 ca 1 *l*  - Lúc đầu can có bao nhiêu lít nước?  **Bài 2:** Tính (theo mẫu)  - Mẫu: 32 *l* + 5 *l* = 37 *l*    \***Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét đánh giá giờ học. | - HS thực hiện  - HS quan sát các đồ vật trong tranh và trả lời:  + Ca đỏ chứa được nhiều nước nhất  - HS đọc và viết: 1 *l*, 5 *l*, 4 *l.*    - HS nêu yêu cầu, suy nghĩ cá nhân và chia sẻ cặp đôi:  + Bình thứ nhất chứa 2*l* nước.  + Bình thứ hai chứa 4 *l* nước.  + Bình thứ nhất chứa 7 *l* nước.  - HS thực hành theo nhóm rót nước từ bình vào đầy 3 ca 1 *l*  - Lúc đầu can có 3 lít nước.  - HS nêu yêu cầu và làm bài vào vở  15 *l* + 5 *l*  = 20 *l*  22 *l*  –  20 *l*  = 2 *l*  7 *l*  + 3 *l*  + 8 *l*  = 10 *l*  + 8 *l*    = 18 *l*  37 *l*  – 2 *l* – 5 *l*  = 35 *l*  – 5 *l*    = 30 *l* |

**VI. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………

**BÀI 39: LÍT ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** HS giải bài toán có đơn vị đo là lít.

- Thực hành đong sức chứa của một số đồ vật quen thuộc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi; Chai và ca 1 lít; cốc uống nước

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*HĐ1: Khởi động**  - Hát và vận động  - Giới thiệu bài  **\* HĐ2: Thực hành, luyện tập**  **Bài 3: Giải bài toán**  - Bài toán kèm theo đơn vị đo lít.  **Bài 4: Chọn thẻ ghi số lít thích hợp với mỗi đồ vật**  - GVKL: Đồ vật to hơn thì chứa được nhiều nước hơn.  **Bài 5: Thực hành đổ 1 l nước từ chai lít sang các cốc như nhau**  - 1 lít nước rót được mấy cốc nước như nhau?  \***Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS vận động theo nhạc.  - HS ghi vở.  - HS đọc yêu cầu và làm bài vào vở.  Bài giải:  Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là:  52 - 30 = 12 (*l*)  Đáp số: 12 *l*  - HS nêu yêu cầu và thảo luận nhóm  + Chai 1 *l*  + Xoong 3 *l*  + Xô 10 *l*  + Thùng 50 *l*  - HS thực hành đổ nước từ chai chứa 1 lít nước, sang các cốc nhỏ hơn. |

**VI. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

…………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG ( T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS làm được các bài tập liên quan đến đơn vị đo đại lượng là ki-lô-gam và lít.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, học liệu điện tử

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* HĐ1: Khởi động**  - Hát và vận động  - GV giới thiệu bài  **\*HĐ: Thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Số?**  **Bài 2: Trò chơi rung chuông vàng**  a. Quả sầu riêng cân năng bao nhiêu ki-lô-gam?  b. Chiếc can đang đựng 5 *l* nước. Hỏi phải đổ thêm bao nhiêu lít nước nữa thì đầy can?  \***Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét đánh giá giờ học. | - HS hát và vận động theo nhạc.  - HS ghi vở.  - HS nêu yêu cầu và chia sẻ theo cặp  + Túi gạo cân nặng 5kg.  + Bạn Lan cân nặng 25kg.  + Tổng là 22 *l*    - HS ghi đáp án vào bảng con  + Quả sầu riêng cân nặng: 3 kg.  + Đổ thêm: 5 *l* |

**VI. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 40 : LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS làm được các bài tập liên quan đến đơn vị đo đại lượng là ki-lô-gam và lít.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Ti vi, học liệu điện tử.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*HĐ1: Khởi động**  - Hát và vận động  -GV giới thiệu bài  **\*HĐ2: Thực hành, luyện tập:**  **Bài 3:** Em hãy quan sát và cho biết em bé cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam. Biết mẹ cân nặng 63kg.  - HDHS lập đề toán  - HDHS giải theo đề toán đã lập    **Bài 4:** Giải bài toán  - GVKL: Bài toán về nhiều hơn.  **Bài 5:** Kể tên một số đồ vật trong thực tế có thể chứa đầy được 1 *l*, 2 *l*, 3 *l*, 10 *l*, 20 *l*.  - GV chữa bài và nhận xét  \* **Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét đánh giá giờ học. | - HS thực hiện  - HS ghi tên bài  - HS nêu yêu cầu  - HS chia sẻ nhóm 4:  Mẹ và bé cân nặng 70kg, biết mẹ cân nặng 63kg. Hỏi em bé cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  - HS giải vào vở  Bài giải  Em bé cân nặng số ki-lô-gam là:  70 – 63 = 7 (kg)  Đáp số: 7kg.    - HS đọc bài toán.  - HS nêu tóm tắt  Buổi sáng bán được : 35 *l* sữa  Buổi chiều bán nhiều hơn : 15 *l* sữa  Buổi chiều bán được : ? *l* sữa  - HS làm vào vở.  Bài giải:  Buổi chiều cửa hàng bán được số lít sữa là:  35 + 15 = 50 (l*)*  Đáp số: 50 *l* sữa.    - Chai nước mắm có thể chứa đầy được 1 *l* .  - Phích nước có thể chứa đầy được 2 *l*.  - Ấm đun nước có thể chứa đầy được 3 *l*.  - Bình thủy tinh có thể chứa được 10 *l*.  - Bình nước lọc có thể chứa được 20 *l*. |

**VI. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán:**

**BÀI HỌC STEM “LÀM THÙNG ĐỰNG RÁC MINI”**

**Các đồng chí lưu ý: dạy vào tiết toán bài Hình tứ giác và tiết tăng cường toán. Giáo viên tự sắp xếp thời khóa biểu cho 2 tiết liền nhau.**

**THÔNG TIN VỀ BÀI HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lớp 2** | **Thời lượng:** 2 tiết |
| **Thời điểm tổ chức:** Sau khi học xong bài Hình tứ giác (Môn Toán). | |
| **Mô tả bài học:**  Nội dung môn Toán có yêu cầu cần đạt như sau:  - HS nhận dạng được hình tứ giác và nêu được đặc điểm của hình tứ giác.  Để đạt được yêu cầu này, trong bài học STEM “Làm thùng đựng rác mini”, học sinh sẽ làm một thùng đựng rác bằng vỏ hộp bìa. | |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Môn học** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **Môn học**  **chủ đạo** | **Toán** | - Nhận dạng được hình tứ giác và nêu được đặc điểm của hình tứ giác. |
| **Môn học**  **tích hợp** | **TN&XH** | - Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường. |
| **Mĩ thuật** | - Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm  - Sử dụng được vật liệu có sẵn để thực hành sáng tạo.  - Biết cách sử dụng công cụ phù hợp và an toàn trong thực hành sáng tạo. |

**I. Yêu cầu cần đạt (của bài học)**

- Học sinh nhận dạng được hình tứ giác và nêu được đặc điểm của hình tứ giác.

- Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.

- Lựa chọn và sử dụng được các nguyên liệu, dụng cụ để làm thùng đựng rác mini.

- Biết cách sử dụng công cụ phù hợp với vật liệu và an toàn.

- Thực hiện được các bước trong thực hành tạo ra sản phẩm.

- Hợp tác được với các thành viên trong nhóm khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1. Chuẩn bị của Giáo viên**

- Tranh ảnh, video minh họa về việc thu gom rác.

- Phiếu học tập và phiếu đánh giá

- Nguyên vật liệu giáo viên cung cấp cho 1 nhóm học sinh như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Vỏ hộp bìa đã qua sử dụng | 1 hộp/nhóm | **C:\Users\Admin\Desktop\vo-hop-banh-keo-5-min.jpg** |
| 2 | Giấy bìa màu A4 | 4 tờ/nhóm | C:\Users\Admin\Desktop\20230221151332f3dcc63e62d341ce8ab1f53c40cf230c.jpg |
| 3 | Kéo | 1 chiếc/nhóm |  |

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Giao cho mỗi nhóm (4 học sinh) tự chuẩn bị một số vật liệu như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Keo sữa | 1 hộp/nhóm | **C:\Users\FShop\Desktop\72d5e26b190bc155981a.jpg** |
| 2 | Giấy thủ công | 1 tập/nhóm | **C:\Users\FShop\Desktop\70f14782ed5e34006d4f.jpg** |
| 3 | Vỏ hộp giấy | 1 vỏ hộp/nhóm | C:\Users\FShop\Desktop\0f83636a980a4054191b.jpg |
| 4 | Băng dính 2 mặt | 1 cuộn/nhóm | C:\Users\FShop\Desktop\ad8190036b63b33dea72.jpg |
| 5 | Màu vẽ | 1 hộp/nhóm |  |

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động 1. Mở đầu (Xác định vấn đề)**  **a) Khởi động:**  - Giáo viên cho học sinh xem video mô tả bối cảnh thực tế: các video, hình ảnh về việc bảo vệ môi trường.  + Những hình ảnh cho em biết điều gì?  + Nếu không có thùng đựng rác thì sao?  + Em có muốn cùng bạn làm một thùng đựng rác không?  + Để làm thùng đựng rác chúng mình cần làm gì?  **b. Đề xuất ý tưởng**  Kết luận: Chúng mình dùng các vỏ hộp giấy có sẵn và đã qua sử dụng làm một thùng đựng rác mini.  **\* Giao nhiệm vụ:**  Để làm được sản phẩm các nhóm học sinh tiếp nhận nhiệm vụ “Làm thùng đựng rác mini” với các tiêu chí:  - Sản phẩm phải chắc chắn  - Đựng được rác nhỏ từ hoạt động học tập  - Trang trí đẹp  - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các thành viên.  **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức** (Nghiên cứu kiến thức nền)  **a. Nhận biết về hình tứ giác**  - GV giới thiệu nhóm các tấm bìa là hình tứ giác.      - GV giới thiệu các cạnh, các góc, các đỉnh của mỗi hình.  - Các hình này có mấy cạnh? Các cạnh như thế nào?  - Mỗi hình có mấy góc, mấy đỉnh?  - Các hình trên gọi là hình tứ giác.  - GVKL: Hình tứ giác có đặc điểm gì?  **b. Bài tập**  **Bài 1:** Trong các hình sau, hình nào là hình tứ giác?  **3. Hoạt động 3: Luyện tập vận dụng**  **a) Đề xuất và lựa chọn giải pháp**  - Quan sát các mẫu  - HS thảo luận nhóm và lựa chọn ý tưởng làm thùng đựng rác.  - GV nhận xét gợi ý cho HS điều chỉnh (nếu cần); nhấn mạnh tính thẩm mĩ: sản phẩm đẹp, hài hòa và sử dụng được.  + Bám sát tiêu chí khi làm sản phẩm.  + Cẩn thận, an toàn khi sử dụng các dụng cụ và vật liệu, đảm bảo vệ sinh.  **b) Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá**  - GV quan sát hỗ trợ các nhóm.  **\* Đánh giá sản phẩm**  **c.Trưng bày sản phẩm:**  - Nếu được làm lại, em sẽ thay đổi điều gì?  - Sản phẩm của em có ý nghĩa gì trong cuộc sống hằng ngày?  - GV tổ chức bình chọn sản phẩm cho các nhóm  **\*Củng cố, dặn dò**:  - Qua bài học hôm nay các em học được điều gì? | - Học sinh tiếp nhận vấn đề qua các câu trả lời:  + Bảo vệ môi trường, bảo vệ bầu không khí trong lành, ...  + Mọi người sẽ vứt rác bừa bãi, môi trường bị ô nhiễm ảnh hưởng đến cuộc sống và sức khỏe của con người, ….  - HS cùng nhau thảo luận nêu ý tưởng đề xuất về nội dung làm thùng đựng rác mini.  + Dùng vỏ giấy bìa làm thùng đựng rác  + Dán giấy màu và trang trí xung quanh  + Ghi tên loại thùng rác: Thùng đựng rác vô cơ, thùng đựng rác hữu cơ.  - HS quan sát và nhận xét  - Các hình đều có 4 cạnh và các cạnh thì không bằng nhau.  - Mỗi hình đều có 4 góc và 4 đỉnh.  - Hình tứ giác có 4 cạnh, 4 góc và 4 đỉnh.  - Các cạnh của hình tứ giác không bằng nhau.  - HS nêu yêu cầu và chia sẻ theo cặp  + Hình màu vàng hình tứ giác.  - Quan sát các thùng đựng rác mẫu  - HS thảo luận nhóm và lựa chọn ý tưởng làm thùng đựng rác.  - Dự kiến các bước làm  - Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm  - Đại diện nhóm nêu ý tưởng, mô tả cách thực hiện trước lớp, nói tên một số dụng cụ vật liệu cần thiết.  - HS thực hành làm thùng đựng rác  - Sau khi làm xong đối chiếu với tiêu chí.  - Các nhóm tự đánh giá sản phẩm của mình theo các tiêu chí vào phiếu đánh giá.  - Các nhóm lần lượt trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  - Gửi đến mọi người thông điệp: Hãy bảo vệ môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp. |

**Sản phẩm minh họa**

****

**Rác vô cơ**